

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2026
V/v: “Tranh chấp xác định
cha cho con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt D.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc H và ông Phùng Duy N.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Hà Thị G - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Liên S - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2026/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như N - sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hà Văn H- sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu L, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

(Chị N, anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh N vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống giữa chị và anh N có nhiều mâu thuẫn nên chị đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ) để xin ly hôn với anh N. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ - ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ) đã quyết định cho chị được ly hôn anh N. Về con chung: Tòa án đã giao cho chị

Nguyễn Thị Như N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 27/9/2014 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/10/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Ngoài ra chị và anh N không có người con chung nào khác.

Tuy nhiên, quá trình sống ly thân, trước khi ly hôn với anh N chị có quen biết và quan hệ với anh Hà Văn H. Sau khi chị và anh N ly hôn, đến ngày 08/9/2025 thì chị và anh H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời gian trước khi ly hôn với anh N, thì chị và anh H đã sinh được 01 người con chung, dự định đặt tên là Hà Ngọc Mỹ L, sinh ngày 13/5/2023.

Tại phiếu phân tích kết quả ADN, ngày 11/9/2025 của Trung tâm AND pháp lý khai sinh (căn cứ vào giấy đề nghị phân tích ADN (pháp lý) của ông Hà Văn H ngày 09/9/2025), đã kết luận anh H và cháu Hà Ngọc Mỹ L có quan hệ huyết thống Cha - Con. Đến nay chị vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Hà Ngọc Mỹ L. Chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết xác định anh Hà Văn H là cha đẻ của cháu Hà Ngọc Mỹ L để chị làm thủ tục khai sinh cho con của chị theo quy định của pháp luật.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Văn H trình bày: Năm 2020 anh có quen biết chị Nguyễn Thị Như N, anh và chị N nảy sinh tình cảm nên đã có quan hệ với nhau. Sau khi chị N ly hôn với anh N. Đến ngày 08/9/2025 thì anh và chị N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Phú Thọ. Trước khi chị N ly hôn với anh N thì anh và chị N có quan hệ với nhau và ngày 13/5/2023 anh và chị N đã sinh được 01 người con chung dự định đặt tên là Hà Ngọc Mỹ L. Tại phân tích kết quả ADN ngày 11/9/2025 của Trung tâm AND pháp lý khai sinh đã kết luận anh và cháu Hà Ngọc Mỹ Linh có quan hệ huyết thống Cha - Con. Đến nay vợ chồng anh vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu L. Nay chị N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu L anh hoàn toàn nhất trí vì thực tế anh là cha đẻ của cháu L là đúng. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu L để vợ chồng anh làm thủ tục khai sinh cho cháu L theo quy định của pháp luật.

3. Phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N: Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã báo gọi hợp lệ nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt.

4. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2025, ông Nguyễn Sỹ H (bố đẻ anh N) trình bày: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Văn N trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 20/8/2012 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng V – sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Thị Như N – sinh ngày 27/9/2014. Quá trình chung sống, anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2016, không ai còn quan tâm đến ai. Nên chị N đã xin ly hôn anh N. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ - ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ) đã quyết định cho chị được ly hôn anh N. Về con chung: Tòa án đã giao cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 27/9/2014 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp

nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/10/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Ngoài 02 người con chung trên thì chị và anh N không có người con chung nào khác.

Đối với việc chị N đề nghị Tòa án giải quyết xác định cháu Hà Ngọc Mỹ L, sinh ngày 13/5/2023 là con của anh Hà Văn H, anh N biết rõ nhưng do anh N bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Anh N cũng nói với ông, cháu Linh không phải con chung của anh N và chị N.

5. Qua xác minh tại UBND xã T ngày 09/12/2025 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Văn N trước đây là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 20/8/2012 tại UBND xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống anh chị không có tiếng nói chung, chung sống không hạnh phúc nên chị N đã làm đơn xin ly hôn anh N tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ). Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ - ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ) đã quyết định cho chị được ly hôn anh N. Về con chung: Tòa án đã giao cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 27/9/2014 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/10/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Sau khi ly hôn với anh N, chị N đã đăng ký kết hôn với anh Hà Văn Hải, sinh năm 1993 tại UBND xã T – Phú Thọ vào ngày 08/9/2025.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do, đã vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như N. Xác định anh Hà Văn H là cha đẻ của cháu gái (dự định đặt tên là Hà Ngọc Mỹ Linh), sinh ngày 13/5/2023 theo giấy chứng sinh số 607, quyền: QUYEN2023 ngày 13/5/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp xác định cha cho con được quy định tại khoản 4, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Hà Văn H có hộ khẩu thường trú tại khu Cầu Tây, xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như N và bị đơn anh Hà Văn H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N Toà án đã triệu tập nhiều lần và đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như N về việc yêu cầu xác định cha cho con: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Văn N trước đây là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 20/8/2012 tại UBND xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống anh chị không có tiếng nói chung, chung sống không hạnh phúc nên chị N đã làm đơn xin ly hôn anh N tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ). Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ - ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ) đã quyết định cho chị N được ly hôn anh N. Về con chung: Toà án đã giao cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 27/9/2014 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/10/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Ngoài 02 người con chung trên thì chị N và anh N không có người con chung nào khác. Tuy nhiên, quá trình sống ly thân với anh N chị N có quen biết và quan hệ với anh Hà Văn H, đến ngày 08/9/2025 thì chị N và anh H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời gian trước khi ly hôn với anh N, thì chị N và anh H đã có quan hệ với nhau và ngày 13/5/2023 chị N đã sinh được 01 người con gái, cân nặng 3700,0gam (dự định đặt tên là Hà Ngọc Mỹ Linh), theo giấy chứng sinh số 607, quyền: QUYEN2023 ngày 13/5/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Tại Phiếu phân tích kết quả ADN ngày 11/9/2025 của Trung tâm AND Pháp lý khai sinh – Topgen kết luận cháu Hà Ngọc Mỹ L sinh ngày 13/5/2023 có quan hệ huyết thống cha - con với anh Hà Văn H với tần suất 99,99999999895%.

Ngày 19/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã có văn bản số 174/2025/TA-PT “xác minh kết quả xét nghiệm ADN do đương sự cung cấp” đến Trung tâm ADN pháp lý khai sinh - Topgen đề nghị trung tâm cung cấp cho Tòa

án phiếu phân tích kết quả AND và trình tự thủ tục xét nghiệm AND theo đề nghị của anh H có đảm bảo đúng quy định pháp luật không.

Ngày 04/12/2025, Trung tâm ADN pháp lý khai sinh – Topgen (Công ty TNHH ADN pháp lý khai sinh – Topgen) đã có văn bản số 0412/2025/CV-PL gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ với nội dung: Trung tâm ADN Pháp lý khai sinh có chức năng giám định ADN đã được Sở tài chính Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số doanh nghiệp: 0318566460 cấp đổi lần 02 ngày 25/7/2025. Nhân viên Trung tâm ADN Pháp lý khai sinh trực tiếp lấy mẫu của anh H và cháu L (sinh ngày 13/5/2023, giới tính nữ tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê theo giấy chứng sinh số 607, quyền: QUYEN2023, ngày 15/3/2023), tiến hành xét nghiệm theo đúng phương pháp, tiêu chuẩn và đã kết luận “Người có mẫu ADN ký hiệu HÀ VĂN H và người có mẫu ADN ký hiệu HÀ NGOC MỸ L CÓ quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,99999999895%.”

Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng đã thừa nhận cháu L là con của mình, còn anh Nguyễn Văn N mặc dù không đến Tòa án để thể hiện quan điểm, nhưng qua quá trình xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình của anh N đã xác định anh N và chị N trong thời kỳ hôn nhân chỉ có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 27/9/2014.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ căn cứ để xác định anh Hà Văn H là cha đẻ của cháu gái (dự định đặt tên là Hà Ngọc Mỹ L), sinh ngày 13/5/2023 theo giấy chứng sinh số 607, quyền: QUYEN2023 ngày 13/5/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Điều 88, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Như N là phù hợp.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Hà Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như N. Xác định anh Hà Văn H là cha đẻ của con, giới tính nữ (dự định đặt tên là Hà Ngọc Mỹ Linh) do chị Nguyễn Thị Như N sinh ra ngày 13 tháng 5 năm 2023, theo giấy chứng sinh số 607,

quyển: QUYEN2023 ngày 13/5/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 - Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Việt D